

Số: 13/NQ-HĐND

Đông A, ngày 26 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÔNG A
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đông A về việc Kế hoạch đầu tư năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2025 vốn ngân sách nhà nước, với các nội dung như sau:

1. Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1.1 Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước kế hoạch đầu tư công năm 2025 các phường xã cũ đã thông qua là 77.289,762 triệu đồng, trong đó:

Trong đó:

- Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất: 52.414,399 triệu đồng

- Nguồn vốn năm 2024 chưa phân bổ chuyển sang năm 2025: 21.748,181 triệu đồng

- Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...): 3.127,182 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục I kèm theo)

1.2. Tổng nguồn vốn ngân sách sau điều chỉnh: 74.392,711 triệu đồng, giảm 2.897,051 triệu đồng gồm:

- Giảm nguồn vốn từ tiền đầu giá đất kế hoạch hàng năm của xã Mỹ Hà (cũ) do đến nay chưa chuẩn bị hồ sơ đầu giá 2.900 triệu đồng

- Tăng nguồn vốn từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 của xã Mỹ Hà cũ chưa phân bổ: 2,9486 triệu đồng

- Tổng nguồn vốn sau điều chỉnh cụ thể:

+ Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất: 49.514,399 triệu đồng

+ Nguồn vốn năm 2024 chưa phân bổ chuyển sang năm 2025: 21.748,181 triệu đồng

+ Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...): 3.130,131 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục I kèm theo)

2. Kế hoạch đầu tư công năm 2025

2.1 Kế hoạch đầu tư công năm 2025 các phường xã cũ đã thông qua là 77.289,762 triệu đồng trong đó

- Xã Mỹ Thắng cũ, tổng nguồn vốn: 67.600,150 triệu đồng

- Xã Mỹ Hà, tổng nguồn vốn: 6.562,430 triệu đồng

- Phường Lộc Hoà, tổng nguồn vốn: 3.127,182 triệu đồng

2.2. Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh là 74.392.711 triệu đồng, trong đó

a. Phần nguồn vốn phân bổ cho các công trình: 64.911,183 triệu đồng

b. Phần nguồn vốn dự phòng chưa phân bổ: 9.481,528 triệu đồng

2.3 Danh mục dự án công trình điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025: 48 công trình

a. Các công trình giữ nguyên mức vốn: 16

b. Các công trình điều chỉnh: 27 công trình

- Đối với xã Mỹ Hà cũ

+ Giảm mức bố trí vốn 13 công trình do giá trị quyết toán thấp hơn kế hoạch vốn bố trí: 453,669 triệu đồng

+ Tăng mức bố trí vốn 01 công trình: 51,519 triệu đồng do bố trí vốn thấp hơn giá trị quyết toán.

- Đối với xã Mỹ Thắng cũ

+ Giảm mức bố trí vốn 9 công trình do giá trị theo quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật thấp hơn kế hoạch vốn bố trí: 2.355,429 triệu đồng

+ Giảm mức bố trí vốn 1 công trình theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: 5 triệu đồng

+ Giảm mức bố trí vốn 03 công trình do đến nay chưa có chủ trương đầu tư: 6.716 triệu đồng

c. Đưa ra kế hoạch đầu tư công năm 2025: (05) công trình

- Đối với xã Mỹ Hà cũ gồm 04 công trình do đến nay 04 công trình chưa có chủ trương đầu tư: 2.400 triệu đồng

+ Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ Đa Kỳ thôn Giỗ đến cửa nhà thờ xứ Bảo Long Bãi: 950 triệu đồng

+ Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ cây đa quán thôn Nội An đến sông 32: 350 triệu đồng

+ Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ ngã tư xóm Bãi thôn Vòng Quang đến lò gạch ông Tường: 600 triệu đồng

+ Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ cầu nhà trẻ thôn Chợ Giữa đến cầu ông Cường thôn Giỗ: 500 triệu đồng

- Đối với xã Mỹ Thắng cũ gồm 01 công trình do đến nay công trình chưa có chủ trương đầu tư:

+ Quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc: 500 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này, phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chi đầu tư chưa phân bổ chi tiết đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Trong quá trình thực hiện các dự án tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và HĐND phường về tính chính xác của số liệu trong Nghị quyết và phụ biểu kèm theo.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các tổ đại biểu HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Đông A khoá I, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày được thông qua; các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước của phường Lộc Hoà, xã Mỹ Thắng và xã Mỹ Hà (trước hợp nhất) hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Các phòng, ban, ngành của phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hồng



TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 PHƯỜNG ĐÔNG A

(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường Đông A)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025 đã được các phường, xã cũ giao				Kế hoạch năm 2025 sau điều chỉnh			
		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		
			Xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Hà	Phường Lộc Hoà		Xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Hà	Phường Lộc Hoà
	TỔNG SỐ	77.289,762	67.600,150	6.562,430	3.127,182	74.392,711	67.600,150	3.665,379	3.127,182
1	Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất,...	52.414,399	45.851,969	6.562,430	-	49.514,399	45.851,969	3.662,430	-
2	Nguồn vốn năm 2024 chưa phân bổ chuyển sang năm 2025	21.748,181	21.748,181	-	-	21.748,181	21.748,181	-	-
3	Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,.....)	3.127,182			3.127,182	3.130,131		2,9486	3.127,182



Phụ lục II

TIẾP NHẬN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CÁC XÃ PHƯỜNG: MỸ THẮNG, MỸ HÀ VÀ LỘC HOÀ, THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TRƯỚC SÁP NHẬP VÀO PHƯỜNG ĐÔNG A

(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường Đông A)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	 Đánh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư đầu			Phân chia kế hoạch vốn 2025 của ngân sách cấp xã cũ theo từng nguồn				Đề nghị điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
				Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS cấp xã cũ		Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất...	Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi...)	Nguồn vốn năm 2024 chưa phân bổ chuyển sang năm 2025	Tăng	Giảm		Tổng số	Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất...	Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi...)	
A	B	C	D	E	1	2	7	8	9	10	11	12	13=7+11-12	14	15	16	17
	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025				112.450,188	98.455,188	77.289,762	43.244,005	3.127,182	21.748,181	9.533,047	12.430,098	74.392,711	49.514,399	3.127	21.751,130	
I	Chỉ sự nghiệp có tính chất đầu tư						9.170,394						9.170,394	9.170,394	0,000	0,000	
1	Chỉ công tác cấp GCNQSDĐ và kiểm kê đất đai; Kiểm kê đất đai và phân hạng ruộng đất	xã Mỹ Thắng					9.170,394						9.170,394	9.170,394			
	BÓ TRÍ VỐN CHO CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG				112.450,188	98.455,188	68.119,368	43.244,005	3.127,182	21.748,181	9.533,047	12.430,098	65.222,317	40.344,005	3.127,182	21.751,130	
I.1	Công trình đã phê duyệt quyết toán				20.225,188	20.225,188	8.085,619	4.162,430	3.127,182	796,007	51,519	453,669	7.683,469	3.757,331	3.127,182	798,956	
1	Cải tạo nhà văn hóa xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hà	2022	Số 84/QĐ-UBND ngày 18/3/2022	942,817	942,817	29,030	29,030				29,030	-				Đề giám theo BB ban giao công mý Mỹ Hà
2	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Hà	2018	Số 68/QĐ-UBND ngày 25/6/2018	465,874	465,874	13,899	13,899				13,899	-				
3	Trường mầm non khu 1-6 xã Mỹ Hà ; hạng mục: Các hạng mục phụ trợ	Xã Mỹ Hà	2021	Số 151/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	379,161	379,161	32,730	32,730				32,730	-				
4	Xây mới 3 phòng học trường tiểu học Mỹ Hà khu trung tâm	Xã Mỹ Hà	2020	Số 109/QĐ-UBND ngày 17/03/2021	974,154	974,154	28,285	28,285				28,285	-				
5	Cải tạo nâng cấp đường từ Ấu Bơm trại bò đến ngã ba cầu vòng	Xã Mỹ Hà	2020-2021	Số 150/QĐ-UBND ngày 20/10/2020	490,374	490,374	13,495	13,495				13,495	-				
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Rõ (đoạn từ cầu Ông Cường đến giếng làng), thôn Văn Chi (đoạn từ cầu Lở đến ngõ nhà ông Huân tiếp giáp thôn Rõ)	Xã Mỹ Hà	2 024	Số 138/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	895,322	895,322	37,501	37,501			51,519		89,020	86,071		2,949	Đề tăng do Mỹ Hà chưa bố trí đủ vốn
7	Xây dựng mới đường bê tông nội đồng thôn Kều Lăng: Đoạn từ nhà ông Trọng đến sông Chính Tây; Lâm mới rãnh thoát nước từ bờ Giếng đến ao Ông Thủ thôn Kều Trại	Xã Mỹ Hà	2 024	Số 223/QĐ-UBND ngày 22/7/2024	862,617	862,617	162,617	162,617				19,165	143,452	143,452			Đề giám theo giá trị Quyết toán
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ Cây đa quán đến nhà ông Tao thôn Cửa Đông	Xã Mỹ Hà	2024	Số 251/QĐ-UBND ngày 12/8/2024	581,500	581,500	331,500	331,500				3,257	328,243	328,243			
9	Đổ mới bê tông đường trục thôn dọc ông Song đến đồng Nanh	Xã Mỹ Hà	2024	Số 255/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	719,070	719,070	469,070	469,070				237,449	231,621	231,621			
10	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông trục thôn Nghĩa Lê Sậy, xã Mỹ Hà (đoạn từ cây đa nhà ông Điện đến xưởng cơ khí ông Tháo)	Xã Mỹ Hà	2024	Số 242/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	498,300	498,300	248,300	248,300				2,843	245,457	245,457			
11	Cải tạo, nâng cấp cống, rãnh thoát nước (đoạn từ cửa đình đến nhà ông Hướng) thôn Bảo Long Lăng, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Hà	2024	Số 241/QĐ-UBND ngày 09/8/2024	498,300	498,300	248,300	248,300				2,843	245,457	245,457			
12	Cải tạo nâng cấp đường trục xã đoạn từ Cửa hàng đến cầu nhà trẻ 19/5	Xã Mỹ Hà	2024	Số 230/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	990,318	990,318	990,318	990,318				2,846	987,472	987,472			
13	Xây dựng phòng chức năng trường tiểu học xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	2023-2024	Số 185/QĐ-UBND ngày 17/7/2023	872,438	872,438	872,438	872,438				44,677	827,761	827,761			
14	Xây dựng phòng đa năng trường mầm non xã Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà	2024-2025	Số 250/QĐ-UBND ngày 19/8/2024	684,947	684,947	684,947	684,947				23,150	661,797	661,797			
15	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa thuộc các tổ dân phố phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định	Phường Lộc Hòa	2024	Số 77 ngày 09/8/2024	983,000	983,000	886,134		886,134				886,134		886,134		
16	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc tổ dân phố số 2 Phú Ốc, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định	Phường Lộc Hòa	2024	Số 127 ngày 17/10/2024	504,000	504,000	477,385		477,385				477,385		477,385		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS cấp xã cũ		Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất...	Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...)	Nguồn vốn năm 2024 chưa phân bổ chuyển sang năm 2025				Nguồn vốn đầu giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất...	Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...)	Nguồn vốn năm 2024 chưa phân bổ chuyển sang năm 2025	
A	B	C	D	E	1	2	7	8	9	10	11	12	13=7+11-12	14	15	16	17
17	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc tổ dân phố số 2 Lương Xá, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định	Phường Lộc Hòa	2024	Số 151 ngày 29/11/2024	834,000	834,000	801,210		801,210				801,210		801,210		
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường thuộc tổ dân phố số 2 Phú Ốc và tổ dân phố số 2 Lương Xá, phường Lộc Hoà, thành phố Nam Định	Phường Lộc Hòa	2025	Số 23 ngày 14/3/2025	989,000	989,000	962,453		962,453				962,453		962,453		
19	Cải tạo nâng cấp tuyến đường trục thôn đoạn từ nhà ông Minh đến nhà ông Thanh Thôn Chín Mười	Xã Mỹ Thắng	2023-2025	QĐ 598/QĐ-UBND ngày 26/8/2024; QĐ 941/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	4.521,341	4.521,341	430,549			430,549			430,549			430,549	
20	Nâng cấp, cải tạo các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Mai Mỹ xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2024-2025	549/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	749,924	749,924	118,229			118,229			118,229			118,229	
21	Tháo dỡ,di chuyểnđền bù đoạn tuyến đường dây 35KV lộ 373E3.14 và đoạn tuyến đường dây 0,4KV thuộc thôn Thịnh Nội	Xã Mỹ Thắng	2024-2025	588/QĐ-UBND ngày 20/8/2024	497,359	497,359	46,034			46,034			46,034			46,034	
22	Cải tạo, nâng cấp chợ Sắc xã Mỹ Thắng,hạng mục: mái tôn, sân bê tông	Xã Mỹ Thắng	2024-2025	791/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	991,372	991,372	155,753			155,753			155,753			155,753	
23	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Bảy Tám xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2024-2025	549/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	300,000	300,000	45,442			45,442			45,442			45,442	
I.2	Công trình hoàn thành chưa quyết toán				25.540,000	25.540,000	16.116,530	5.800,000	-	10.316,530	-	2.315,429	13.801,101	3.488,455	-	10.312,646	-
1	CT: Xây dựng trường tiểu học xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc; Hạng mục:Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	Xã Mỹ Thắng	2022-2025	433/QĐ-UBND ngày 02/7/2024	9.990,000	9.990,000	5.036,907			5.036,907			5.036,907			5.036,907	
2	Cải tạo,nâng cấp đường giao thông xã Mỹ Thắng (đoạn từ cầu Nội đến Đại Lộ Thiên Trường)	Xã Mỹ Thắng	2021-2025	576/QĐ-UBND ngày 16/8/2024	6.800,000	6.800,000	2.329,623			2.329,623		3,884	2.325,739			2.325,739	
3	Cải tạo, nâng cấp công, đường vào, kê bờ ao trường tiểu học Mỹ Thắng, thành phố Nam Định	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	142/QĐ-UBND ngày 5/3/2025	2.950,000	2.950,000	2.950,000			2.950,000			2.950,000			2.950,000	
4	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ chợ Sắc xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	347/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	800,000	800,000	800,000	800,000				374,041	425,959	425,959			Đ/C giám theo QĐ PD BCKTKT
5	Xây dựng hệ thống cống tưới, tiêu nước khu dân cư thôn Đoài Đông	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	443/QĐ-UBND 6/5/2025	1.000,000	1.000,000	1.000,000	1.000,000				237,504	762,496	762,496			
6	Nâng cấp cải tạo đường trục nội đồng thôn Bảy Tám đoạn sau UBND xã đến khu đồng Thùng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	512/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	2.000,000	2.000,000	2.000,000	2.000,000				850,000	1.150,000	1.150,000			
7	Nâng cấp cải tạo đường trục nội đồng thôn Mai Mỹ đoạn từ cầu Đá đến kênh KC4-5	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	538/QĐ-UBND ngày 20/5/2025	2.000,000	2.000,000	2.000,000	2.000,000				850,000	1.150,000	1.150,000			
I.3	Công trình đang thực hiện				47.885,000	35.890,000	34.301,219	23.665,575	-	10.635,644	-	45,000	34.256,219	23.616,691	-	10.639,528	-
1	San nền đền bù giải phóng mặt bằng đất trường THCS xã Mỹ Thắng,huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Thắng	2023-2025	287/QĐ-UBND ngày 20/5/2024	5.400,00	5.400,00	5.185,840			5.185,840			5.185,840			5.185,840	
2	Xây dựng trường tiểu học Mỹ Thắng, thành phố Nam Định; Hạng mục: Nhà học chức năng và các hạng mục phụ trợ	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	664/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	8.500,00	8.500,00	8.500,000	3.050,196		5.449,804			8.500,000	3.046,312		5.453,688	
3	Xây dựng, cải tạo trường mầm non Mỹ Thắng, thành phố Nam Định	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	1320/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	14.995,00	3.000,00	3.000,000	3.000,000				5,000	2.995,000	2.995,000			Đ/C giám theo QĐ đầu tư
4	Lắp đặt hệ thống trụ cấp nước phòng cháy chữa cháy xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	Số 611/QĐ-UBND ngày 6/6/2025	990,00	990,00	990,000	990,000					990,000	990,000			
5	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên hồ Sắc xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	550/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	3.000,00	3.000,00	3.000,000	3.000,000				10,000	2.990,000	2.990,000			Đ/C giám theo QĐ PD BCKTKT
6	Nâng cấp,cải tạo đường đoạn từ nhà ông Đoàn đến nhà ông Tín thôn Mai mỹ, thôn chín mười xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	479/QĐ-UBND ngày 12/05/2025	3.000,00	3.000,00	3.000,000	3.000,000				10,000	2.990,000	2.990,000			
7	Nâng cấp, cải tạo kênh tưới KN2 thôn Bườn xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	502/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	3.000,00	3.000,00	3.000,000	3.000,000					3.000,000	3.000,000			
8	Nâng cấp, cải tạo kênh tưới KN6 thôn Kim xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	523/QĐ-UBND ngày 10/5/2025	3.000,00	3.000,00	3.000,000	3.000,000				10,000	2.990,000	2.990,000			Đ/C giám theo QĐ PD BCKTKT
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến đường trục xã Mỹ Thắng đoạn từ cầu Kim đến cầu Tây	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	524/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	3.000,00	3.000,00	3.000,000	3.000,000				10,000	2.990,000	2.990,000			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS cấp xã cũ		Nguồn vốn đầu tư giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất,...	Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...)	Nguồn vốn năm 2024 chưa phân bổ chuyển sang năm 2025				Nguồn vốn đầu tư giá đất kế hoạch hàng năm, chuyển mục đích sử dụng đất,...	Nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi,...)	Nguồn vốn năm 2024 chưa phân bổ chuyển sang năm 2025	
A	B	C	D	E	1	2	7	8	9	10	11	12	13=7+11-12	14	15	16	17
10	Nâng cấp, cải tạo đường đoạn từ Cầu Säck đến nhà ông Toàn thôn Bườn, xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027	650/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	3.000,00	3.000,00	1.625,379	1.625,379					1.625,379	1.625,379			
1.4	Dự kiến các công trình khởi công mới (chưa có chủ trương đầu tư)	Xã Mỹ Thắng			15.900,00	13.900,00	6.716,000	6.716,000	-	-	9.481,528	6.716,000	9.481,528	9.481,528	-		
1	Cải tạo, nâng cấp đoạn đường từ cầu Nội đến cầu Tây	Xã Mỹ Thắng	2025-2027		9.900,00	9.900,00	2.716,000	2.716,000				2.716,000	-				Chưa bố trí vốn do công trình chưa có chủ trương đầu tư
2	Đền bù giải phóng mặt bằng đất mở rộng trường THCS xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027		3.000,00	3.000,00	3.000,000	3.000,000				3.000,000	-				
3	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ nghĩa trang liệt sỹ xã Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng	2025-2027		3.000,00	1.000,00	1.000,000	1.000,000				1.000,000	-				
1.5	Các công trình điều chỉnh giảm				2.900,00	2.900,00	2.900,000	2.900,000	-	-	-	2.900,000	-	-	-	-	
1	Quy hoạch chi tiết khu dân cư tập trung xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Thắng	2025-2027		500,00	500,00	500,000	500,000				500,000	-	-			Giảm do công trình chưa có chủ trương đầu tư
2	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ Đa Ký thôn Giò đến cửa nhà thờ xứ Bảo Long Bãi	Xã Mỹ Hà	2025		950,00	950,00	950,000	950,000				950,000	-	-			
3	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ cây đa quán thôn Nội An đến sông 32	Xã Mỹ Hà	2025		350,00	350,00	350,000	350,000				350,000	-	-			
4	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ ngã tư xóm Bãi thôn Vòng Quang đến lò gạch ông Tường	Xã Mỹ Hà	2025		600,00	600,00	600,000	600,000				600,000	-	-			
5	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng đoạn từ cầu nhà trẻ thôn Chợ Giừa đến cầu ông Cường thôn Giò	Xã Mỹ Hà	2025		500,00	500,00	500,000	500,000				500,000	-	-			